

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
Bản án số: **108/2018/HSST** **NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Ngày 30/7/2018

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sơn Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thúy Hậu và ông Trần Đức Anh;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụ, Thẩm tra viên;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số 111/2017/HSST, ngày 10/7/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: Kim Văn Đ, sinh năm 1987; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và ở: Khu 1, xã An Đ, huyện P Ninh, tỉnh P; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Kim Văn H, sinh năm 1961; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con bà: Nông Thị T, sinh năm 1967; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Vợ: Khương Thị C, sinh năm 1988; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Có 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016);

Tiền án, tiền sự: Không;

Danh bản, chỉ bản số 153, lập ngày 10/4/2018 tại C an quận Bắc Từ Liêm;

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/3/2018 tại trại tạm giam số 1 C an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa;

Những người bị hại:

1. C ty tài chính TNHH HD S; Địa chỉ trụ sở: Tầng 8, 9, 10 Tòa nhà Gilimex, 24C Phan Đăng Lưu, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Hữu N, chức vụ: Tổng giám đốc C ty; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Văn V, sinh năm 1990; Nhân

viên C ty (Giấy ủy quyền số 13/GUQ-AN ngày 09/5/2018); Có mặt tại phiên tòa;

2. C ty Tài chính TNHH MB Sh; Địa chỉ trụ sở: Số 54 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Minh T; Chức vụ: Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Minh T và ông Nguyễn Ngọc T; Chức vụ: Chuyên viên pháp chế C ty (Giấy ủy quyền số 23/2018/UQ-Mcredit-TGD ngày 14/5/2018); Vắng mặt tại phiên tòa;

3. C ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam TV; Địa chỉ trụ sở: Tầng 2, Tòa nhà Ree Tower, số 9, đường Đ Văn Bơ, phường 12, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Đăng Th, sinh năm 1980; Chức vụ: Chuyên viên (Văn bản ủy quyền số 43/UQ-AN.18 ngày 03/4/2018); Vắng mặt tại phiên tòa;

4. C ty Tài chính TNHH Một thành viên Home Cr; Địa chỉ trụ sở: Tầng G, 8 – 10, Tòa nhà Phụ nữ, số 20 Nguyễn Đăng Giai, phường Thảo Điền, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Dmitry Mosolov; Chức vụ: Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Ngọc Sơn, sinh năm 1981; Chức vụ: Nhân viên C ty (Giấy ủy quyền số 164/2018/GQU-SE ngày 30/3/2018); Có mặt tại phiên tòa;

5. Anh Phạm Văn C, sinh năm 1985; NKT: Xóm 2, xã Nam Thịnh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở: Số 10, ngách 20/10 Hồ Tùng Mậu, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn Â, sinh năm 1988; NKT: thôn Quảng Hội, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên Kim Văn Đ đã nảy sinh việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng thủ đoạn sử dụng chứng minh thư nhân dân giả (chứng minh thư của người khác dán ảnh của Đ) mua trả góp điện thoại tại các siêu thị điện máy rồi bán điện thoại đã mua được để lấy tiền. Vì không có tiền để trả khoản tiền trả trước khi mua điện thoại trả góp nên Đ đã liên hệ với với Nguyễn

Xuân T, sinh năm 1988; HKTT: thôn Điền xá, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, là người có tên trong các tờ rơi cho vay tiền ở quanh chỗ Đ ở để vay Tiến số tiền trả trước mua điện thoại trả góp. Đ còn nhờ T nghe trả lời điện thoại giúp Đ khi nhân viên các C ty hỗ trợ tài chính gọi điện cho người nhà khách hàng để xác minh nhân thân của Đ thời điểm Đ đi mua điện thoại trả góp. Sau khi Đ mua được điện thoại Đ sẽ bán lại cho Tiến chiếc điện thoại đó với giá khoảng 80% giá trị của chiếc điện thoại. Bằng thủ đoạn như trên, Kim Văn Đ đã bốn lần mua điện thoại trả góp để chiếm đoạt tiền cụ thể như sau:

Ngày 12/01/2018, Đ sử dụng chứng minh thư nhân dân mang tên Lê Văn B, sinh năm 1992; HKTT: xã Nghĩa Thịnh, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An, dán ảnh của Đ đến siêu thị điện máy Pico ở số 173 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội mua trả góp chiếc điện thoại Samsung Note 8 với giá 21.490.000 đồng, trả trước số tiền 11.500.000 đồng. Đ vay của T số tiền 11.500.000 đồng để trả trước tiền mua điện thoại và ký hợp đồng mua hàng trả góp với Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn MB Sh. Sau khi mua được điện thoại, Đ bán lại cho Tiến với giá 15.000.000 đồng. Tiến trừ số tiền 11.500.000 đồng Đ đã vay và đưa thêm cho Đ 3.500.000 đồng. Sau đó Tiến bán lại điện thoại cho người không quen biết với giá 15.300.000 đồng nên cơ quan điều tra không thu hồi được điện thoại. Số tiền Đ chiếm đoạt của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn MB Shinsei là **9.900.000 đồng**;

Ngày 13/01/2018, Đ tiếp tục sử dụng chứng minh thư nhân dân giả mang tên Lê Văn B đến siêu thị điện máy Pico ở số 324 Tây Sơn, Ngã tư sở, Đống Đa, Hà Nội mua trả góp chiếc điện thoại Iphone 8 màu xám với giá 16.990.000 đồng, trả trước số tiền 9.000.000 đồng. Đ vay của Tiến số tiền 9.000.000 đồng để trả trước tiền mua điện thoại và ký hợp đồng mua hàng trả góp với Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S. Sau khi mua được điện thoại, Đ bán lại cho Tiến với giá 12.000.000 đồng. Tiến trừ số tiền 9.000.000 đồng Đ đã vay và đưa thêm cho Đ 3.000.000 đồng. Sau đó Tiến bán lại điện thoại cho người không quen biết với giá 12.300.000 đồng nên cơ quan điều tra không thu hồi được điện thoại. Số tiền Đ chiếm đoạt của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S **7.9900.000 đồng**;

Đến khoảng 10 giờ ngày 30/3/2018, Đ cầm theo 01 chứng minh thư nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Quang H, sinh năm 1985; HKTT: xã Minh Xuân, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái nhưng dán ảnh của Đ đến phòng trọ số 17/72/401 đường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội gặp

Nguyễn Xuân T và bạn của T là Nguyễn Văn Á. Tại đây Đ trình bày cần vay được tiền càng nhiều càng tốt, Tiến hỏi “*Hồ sơ lúc tiết Đ mua điện thoại là thật hay giả*”, Đ nói “*là giả và đã trả hết rồi*”. Sau đó Đ đưa ra chứng minh thư nhân dân và bằng lái xe mang tên Nguyễn Quang Hiếu đưa cho T, T hỏi “*cái này là thật hay giả*”, Đ bảo “*thật 100%*” và nói “*Không muốn người nhà biết là vay tiền nên có nhờ T trả lời điện thoại hộ với vai trò là người nhà Đ nếu tổ chức tín dụng gọi điện thoại thăm định*”. T đồng ý, Đ nhờ Á chở Đ đi mua 03 sim điện thoại mới đưa cho T để T nghe máy nhận là người thân của “H”.

Sau đó Á đưa Đ đến cửa hàng thế giới di động ở địa chỉ số 336 đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội để làm thủ tục mua trả góp điện thoại Samsung S9 với giá 19.900.000 đồng. Công ty Home Cr Việt Nam là Công ty hỗ trợ khách hàng mua sản phẩm trả góp của cửa hàng thế giới di động đã tiếp nhận hồ sơ mua điện thoại trả góp của Đ nhưng do hệ thống mạng của Công ty Home Cr bị lỗi nên đã hẹn Đ khi nào xong thủ tục sẽ gọi cho Đ đến lấy điện thoại.

Tiếp đó, Á đưa Đ đến cửa hàng Điện máy xanh ở địa chỉ số 194 đường Phạm Văn Đồng đặt mua điện thoại Samsung A8 với giá 13.490.000 đồng với hình thức mua trả góp của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV gọi tắt là FE Cr. Đ để 02 số điện thoại người thân là 02 số điện thoại mua cho T để khi nào nhân viên gọi điện thoại kiểm tra thì T sẽ trả lời là người nhà và đưa chứng minh thư, bằng lái xe mang tên Nguyễn Quang H. Nhân viên tư vấn tín dụng là Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1990; HKTT: Số 20 ngách 389/17 Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội nhận hồ sơ và bảo Đ nộp trước số tiền 3.890.000 đồng. Á đưa cho Đ 3.900.000 đồng để trả trước. Làm xong thủ tục, Đ nhận điện thoại Samsung A8 ra đưa cho Á, Á cầm điện thoại và đưa thêm cho Đ 4.700.000 đồng. Như vậy Á mua của Đ chiếc điện thoại Samsung A8 với giá 8.600.000 đồng. Sau đó Á bán lại điện thoại cho anh Phạm Văn C, sinh năm 1985; HKTT: Xóm 2, xã Nam Thịnh, huyện Tiền Hải, Thái Bình với giá 10.000.000 đồng. Anh C đã bán lại điện thoại cho người không quen biết nên cơ quan điều tra không thu hồi được. Số tiền Đ chiếm đoạt của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn FE Cr **9.590.000 đồng**.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày nhân viên ở cửa hàng Thế giới di động gọi cho Đ bảo hồ sơ đã được duyệt đến đóng tiền đặt cọc. Đ và Á quay lại cửa hàng thế giới di động. Do T gọi điện cho anh Phạm Văn C hỏi có muốn mua điện thoại Samsung S9 nữa không, anh C đồng ý nên đã nhờ người mang

6.000.000 đồng đến cửa hàng thẻ giới di động đưa cho A để A đưa cho Đ trả trước tiền mua điện thoại Samsung S9. Khi Đ vừa thanh toán xong, cùng A cầm điện thoại Samsung S9 ra khỏi cửa hàng thì bị C an phòng Cổ Nhuế 2 bắt giữ.

Vật chứng thu giữ của Kim Văn Đ gồm: 01 điện thoại di động Oppo màu trắng sim số imei 866609020455425; 01 giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Quang H; 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Quang H; 01 thẻ hợp đồng thanh toán tiền hàng tháng mang tên Nguyễn Quang H; 01 thẻ khách hàng FE Cr mang tên Nguyễn Quang H; 01 thẻ thông tin khách hàng HD S mang tên Lê Văn B; 01 thẻ thông tin khách hàng Mcredit mang tên Lê Văn B; 4.700.000 đồng tiền ngân hàng Việt Nam;

Thu giữ của Nguyễn Văn A gồm: 01 điện thoại Samsung Galaxy S9 màu đen, imei 352711092264767; số tiền 300.000 đồng; 01 xe Wave anpha BKS 29X5 – 2155 màu đỏ đen; 01 điện thoại Iphone 5 màu đen;

Thu giữ của Nguyễn Quang T gồm: 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu xanh đen, sim số 01627014974 và 01293028750; 01 điện thoại di động hiệu Hotwav màu đen viền xanh sim số 01882289107 và 01662147541; 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J2 màu trắng sim số 0986627982 và 01293028157 và 01 tờ giấy A4 có ghi thông tin lai lịch gia đình của Nguyễn Quang H.

Ngày 12/4/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm đã ra quyết định số 230 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội giám định chứng minh thư nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Quang H thu giữ của Kim Văn Đ.

Tại kết luận giám định số 3872 ngày 07/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội kết luận:

1. “*Giấy chứng minh nhân dân*” số 060787354, họ tên: Nguyễn Quang H, sinh ngày 13-02-1985, Nguyên quán: Minh Xuân, Lục Yên, Yên Bái, nơi ĐKKH thường trú: Minh Xuân, Lục Yên, Yên Bái, cấp ngày 02/02/2009 có dấu vết bóc tách ảnh cũ, thay ảnh mới. Hình dấu, chữ ký hiện Phòng PC 54 – CATP Hà Nội không có mẫu so sánh nên không tiến hành giám định.

2. “*Giấy phép lái xe*” số AU 626025, họ tên Nguyễn Quang H, năm sinh 1985; Quốc tịch: Việt Nam; Nơi cư trú: Minh Xuân, Lục Yên, Yên Bái, cấp ngày 24/02/2012 là giấy phép lái xe giả, được tạo ra bằng phương pháp in màu kỹ thuật số.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định số 3872 ngày 07/5/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội.

Chứng minh thư nhân dân và giấy phép lái xe Đ sử dụng để lừa đảo mua điện thoại, Đ khai nhận được, sau đó Đ mang về phòng trọ ở xã Kim Chung, huyện Đông Anh, Hà Nội bóc ảnh chân dung trong giấy tờ đó ra, dán ảnh của Đ vào rồi ép dẻo plastics lại như cũ. Chứng minh thư mang tên Lê Văn B, sau khi sử dụng để mua được điện thoại tại siêu thị điện máy Pico, Đ đã làm rơi mất nên cơ quan điều tra không thu hồi được.

Anh Nguyễn Quang H khai: Khoảng đầu năm 2016 anh H làm việc tại khu Công nghiệp Bắc Thăng Long có để giấy tờ (chứng minh thư nhân dân và giấy phép lái xe) trong cốp xe máy không biết ai lấy hay bị rơi từ lúc nào anh không biết. Sau khi phát hiện giấy tờ trên không còn trong cốp xe anh H không trình báo với cơ quan có thẩm quyền.

Đối với anh Lê Văn B, hiện vắng mặt tại nơi cư trú nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được với anh B.

Đối với Nguyễn Quang T và Nguyễn Trọng Â chỉ cho Đ vay tiền đi mua điện thoại trả góp, không biết Đ sử dụng tên và giấy tờ giả để mua điện thoại trả góp nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với T và Â.

Đối với xe mô tô Wave anpha BKS 29X5 - 2155 màu đỏ đen thu giữ của Nguyễn Văn Â, qua xác minh xác định đăng ký xe mang tên anh Phạm Văn Th, sinh năm 1978; HKTT: xã Tân Hưng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương là anh rể của Nguyễn Văn Â cho Nguyễn Văn Â mượn xe làm phương tiện để đi lại.

Ngày 22/6/2018, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả xe mô tô Wave anpha BKS 29X5 - 2155 cho anh Phạm Văn Th, trao trả 01 điện thoại Masstel, 01 điện thoại hiệu Hotwav, 01 điện thoại Samsung J2 cho Nguyễn Quang T và trao trả 01 điện thoại Iphone5 màu đen cho Nguyễn Văn Â.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, gia đình Kim Văn Đ đã bồi thường cho Công ty Home Credit Việt Nam và Công ty FE Cr nên hai Công ty trên không đề nghị bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Đ. Công ty M Credit đề nghị bồi thường 9.900.000đ. Công ty HD S đề nghị bồi thường 7.990.000đ. Anh Phạm Văn C không đề nghị bồi thường.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội với nội dung trên.

Tại Cáo trạng số 105/CT-VKS, ngày 06/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố Kim Văn Đ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo Điểm b Khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 174; Điểm b Khoản 2 Điều 341; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Kim Văn Đ mức án tù 18 đến 24 tháng tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; mức án tù 24 đến 28 tháng tù, về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành tù 42 đến 54 tháng tù.

Về dân sự và xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo và Kiểm sát viên không có ý kiến gì về Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố bị cáo Kim Văn Đ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” cũng như phần luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo Kim Văn Đ nhất trí với yêu cầu bồi thường của những người bị hại và yêu cầu tính lãi của C ty HD S, trong lời nói sau cùng bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về xã hội để giúp đỡ gia đình và trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Ngày 12/01/2018 Kim Văn Đ đã có hành vi bóc chứng minh thư mang tên Lê Văn B, sinh năm 1992 mà Đ nhặt được rồi thay ảnh của Đ vào ép lại, sau đó đến siêu thị điện máy Pico ở số 173 Xuân Thủy, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội làm thủ tục mua trả góp chiếc điện thoại Samsung Note 8 với giá 21.490.000đ và đến siêu thị điện máy Pico ở số 324 Tây Sơn, Ngã tư sở, Đống Đa, Hà Nội làm thủ tục mua trả góp chiếc điện thoại Iphone 8 màu xám với giá 16.990.000đ.

Ngày 30/3/2018, cũng với hành vi nêu trên Kim Văn Đ đã bóc 01 chứng minh thư nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Quang H rồi thay ảnh của Đ vào ép lại, sau đó đến cửa hàng thế giới di động ở địa chỉ số 336

đường Phạm Văn Đồng, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội để làm thủ tục mua trả góp điện thoại Samsung S9 với giá 19.900.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Kim Văn Đ đã phạm vào tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức”. Với hai lần làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung tăng nặng hình phạt “*Phạm tội nhiều lần*” theo điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Điều 341 Bộ luật hình sự luật quy định:

“1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu, giấy tờ đó thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên”.

Sau khi làm giả được tài liệu Đ đã dùng thủ đoạn gian dối sử dụng chứng minh thư nhân dân và giấy phép lái xe mang tên người khác có dán ảnh của Đ rồi mang đến các siêu thị điện máy và siêu thị điện thoại để mua điện thoại trả góp sau đó mang điện thoại đi bán để chiếm đoạt tiền. Tổng số tiền Kim Văn Đ đã chiếm đoạt của Công ty tài chính M Cr, HD S, Home Cr và FE Cr khi mua điện thoại trả góp tại siêu thị điện máy Pico số 173 Xuân Thủy, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội; Siêu thị điện máy Pico ở số 324 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội; Cửa hàng thế giới di động ở số 336 đường Phạm Văn Đồng, Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội và siêu thị Điện máy xanh ở số 94 đường Phạm Văn Đồng, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội là 41.570.000 đồng nên bị cáo đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Điều 174 Bộ luật hình sự luật quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Như vậy việc Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố bị cáo Kim Văn Đ về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước trong lĩnh vực quản

lý con dấu, tài liệu; xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội, cần được xét xử nghiêm minh theo quy định. Xét tính chất hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là: Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục một phần thiệt hại; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hội đồng xét xử xét hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm C việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Hội đồng xét xử, xét bị cáo không có C ăn việc làm ổn định, không có thu nhập nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra đã xác định bị cáo chiếm đoạt của Công ty Home Cr Việt Nam số tiền 14.415.000đ tuy nhiên cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho Công ty; Công ty FE Cr số tiền 9.590.000đ; Công ty M Cr số tiền 9.900.000đ; Công ty HD S số tiền 7.990.000đ. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự, thấy bị cáo là người có năng lực hành vi dân sự, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác nên cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho những người bị hại. Cụ thể:

+ Gia đình bị cáo và Công ty Home Cr Việt Nam và Công ty FE Cr đã thỏa thuận bồi thường xong về dân sự, đến nay không có yêu cầu gì nên Tòa án không xem xét.

+ Đối với yêu cầu bồi thường 9.900.000đ của Công ty M Cr và yêu cầu bồi thường 7.990.000đ và tiền lãi đến ngày 09/5/2018 là 1.167.659 đồng của Công ty HD S là phù hợp. Tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý với yêu cầu bồi

thường trên nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho hai Công ty số tiền nêu trên.

+ Anh Phạm Văn C là người mang số tiền 6.000.000đ đến cửa hàng thể giới di động đưa cho Á và bị cáo để mua điện thoại Samsung S9 tại địa chỉ số 336 đường Phạm Văn Đồng, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội, tuy nhiên vừa thanh toán xong thì bị Cơ quan điều tra bắt giữ cùng vật chứng. Đối với số tiền trên anh không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động Oppo màu trắng sim số imei 866609020455425; 01 giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Quang H và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Quang H và số tiền 4.700.000 đồng; Thu giữ của anh Nguyễn Văn Á 01 điện thoại Samsung Galaxy S9 màu đen, imei 352711092264767 và 300.000 đồng tiền ngân hàng Việt Nam. Hội đồng xét xử xét đây là tài sản liên quan đến hành vi phạm tội và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Vì thế, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để sung công quỹ hoặc trả lại cho bị cáo. Cụ thể:

+ 01 điện thoại di động Oppo màu trắng sim số imei 866609020455425 bị cáo dùng để liên lạc mục đích thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ;

+ 01 điện thoại Samsung Galaxy S9 màu đen, imei 352711092264767 là tài sản liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ 01 giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Quang H và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Quang H là giấy tờ giả không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

+ Số tiền 4.700.000 đồng tiền ngân hàng Việt Nam thu giữ của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo;

+ Số tiền 300.000 đồng tiền ngân hàng Việt Nam thu giữ của anh Nguyễn Văn Á không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho anh Á.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Kim Văn Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 174; Điểm b Khoản 2 Điều 341; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Kim Văn Đ 30 (Ba mươi) tháng tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành 54 (Năm mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2018.

2. Về dân sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự;

+ Buộc bị cáo phải bồi thường cho Công ty M Cr số tiền **9.900.000đ** (*Chín triệu chín trăm nghìn đồng*).

+ Buộc bị cáo phải bồi thường cho Công ty HD S số tiền **9.057.659đ** (*Chín triệu không trăm năm mươi bảy nghìn sáu trăm năm mươi chín đồng*).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn thi hành án của người được thi hành án nếu bị cáo không thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Oppo màu trắng đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 điện thoại Samsung Galaxy S9 màu đen, imei 352711092264767 không kiểm tra chất lượng bên trong;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Quang H và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Quang H;

+ Trả lại cho bị cáo Kim Văn Đ 4.700.000 đồng tiền ngân hàng Việt Nam;

+ Trả lại cho anh Nguyễn Văn Á số tiền 300.000 đồng tiền ngân hàng Việt Nam.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 129/18 ngày 09/7/2018 giữa Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 06/7/2018).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu **200.000đ** (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và **947.882đ** (*Chín trăm bốn mươi bảy nghìn tám trăm tám mươi hai đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- C an quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Sơn Hà